

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

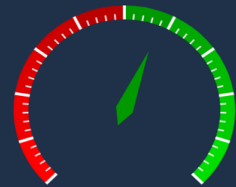
PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: MUA

Đường trung bình: **BÁN** Mua (5) Bán(7)

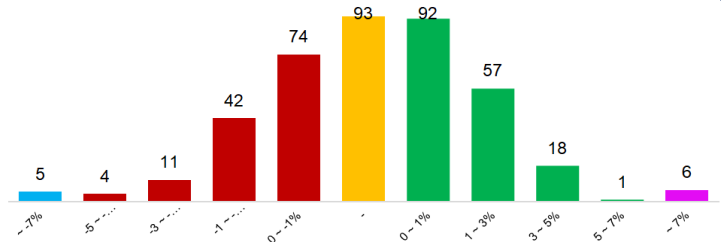
Chỉ số kỹ thuật: **MUA MẠNH** Mua (6) Bán (1)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



05/06/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,838.90	293.79	124.90
Tăng/ giảm điểm	▲ 7.35	▼ -11.07	▼ -0.96
KLGD (triệu CP)	503	58	38
GTGD (tỷ VNĐ)	13,824.9	847.4	462.1
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	306.8	5.5	49.9

ĐỘ RỘNG SẢN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 5/6

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Ngân hàng	0.31%	1.70
Điện, nước & xăng dầu khí c	1.66%	1.21
Dịch vụ tài chính	0.92%	0.95
Tài nguyên Cơ bản	1.63%	0.82
Thực phẩm và đồ uống	0.57%	0.72
Công nghệ Thông tin	2.19%	0.66
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.65%	0.39
Dầu khí	0.76%	0.33
Bán lẻ	0.88%	0.29
Du lịch và Giải trí	0.39%	0.28
Xây dựng và Vật liệu	0.20%	0.07
Ô tô và phụ tùng	0.67%	0.04
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.33%	0.04
Hóa chất	0.06%	0.03
Truyền thông	0.11%	-
Bảo hiểm	-0.13%	0.02
Y tế	-0.38%	0.03
Bất động sản	-2.63%	14.60

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật sau khi kiểm định thành công vùng hỗ trợ MA50-MA100 quanh 1810–1820 điểm, hình thành nến xanh thân nhỏ với bóng trên dài phản ánh lực cầu bắt đáy đã quay trở lại nhưng áp lực cung vẫn còn lớn tại vùng 1845–1850 điểm. Xu hướng ngắn hạn vẫn chưa hoàn toàn tích cực khi chỉ số còn nằm dưới MA20, tuy nhiên việc RSI hồi phục lên 44.44 và Stoch RSI xuất hiện giao cắt tăng từ vùng quá bán là tín hiệu cải thiện đáng chú ý. Hỗ trợ quan trọng hiện nằm tại 1815–1820 điểm và 1805–1810 điểm, trong khi kháng cự gần nhất là 1845–1855 điểm và mạnh hơn tại 1860–1880 điểm. Thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền còn thận trọng, nhưng việc khối ngoại quay lại mua ròng giúp cải thiện đáng kể tâm lý thị trường trong ngắn hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Có thể trading tỷ trọng thấp với các cổ phiếu mạnh hơn thị trường khi VN-Index giữ trên MA50.
 Hạn chế mua đuổi tại các nhịp tăng mạnh do thanh khoản chưa xác nhận.
 Ưu tiên quản trị rủi ro và duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý.
- Trung hạn:** Tiếp tục theo dõi phản ứng của thị trường quanh MA50-MA100.
 Có thể tích lũy từng phần các cổ phiếu cơ bản tốt nếu chỉ số duy trì trên 1810–1820 điểm.
 Chỉ gia tăng tỷ trọng mạnh hơn khi VN-Index vượt lại vùng 1860–1880 điểm với thanh khoản cải thiện.

TÂM LÝ THỊ TRƯỜNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGDTB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua	Vùng giá bán
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026							
BSR	15.1%	44.0%	726.1%	1972.8%	13,061,085	14.2%	20.9%	9.78	1.86	24,150 – 26,800	33,300 – 36,400
PVS	37.6%	-2.3%	72.9%	46.4%	4,148,370	5.1%	11.9%	10.76	1.32	37,800 – 40,000	45,700 – 48,900
DPM	22.7%	36.5%	99.6%	96.1%	4,133,155	7.1%	11.0%	13.91	1.52	25,700 – 27,200	31,800 – 33,400
DCM	23.6%	55.2%	38.0%	91.5%	3,712,860	12.8%	20.7%	9.50	1.89	35,900 – 38,150	49,600 – 51,700
VHC	-3.9%	11.6%	15.7%	37.9%	1,123,465	10.8%	14.7%	9.46	1.38	57,500 – 61,400	68,200 – 71,800
PVT	36.5%	49.7%	-5.1%	48.4%	7,262,340	5.5%	10.1%	9.19	1.17	21,500 – 23,300	26,900 – 28,500
REE	19.4%	19.5%	26.9%	16.8%	949,890	6.8%	10.9%	12.64	1.58	51,700 – 54,400	68,000 – 70,000
CTG	13.8%	26.9%	36.5%	64.6%	7,445,980	1.4%	22.3%	7.30	1.47	33,400 – 36,000	42,800 – 45,000
VCB	9.6%	28.3%	4.0%	8.7%	8,110,690	1.5%	16.4%	14.02	2.15	60,000 – 62,100	74,100 – 78,900
VPB	24.6%	41.2%	52.0%	59.1%	14,929,510	2.2%	15.8%	8.49	1.20	26,400 – 28,000	34,000 – 36,600
TCB	13.4%	36.9%	17.5%	12.2%	14,387,195	2.4%	15.4%	9.18	1.28	31,200 – 33,400	40,700 – 42,000

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.